| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: **27**/2019/QĐST - HNGĐ | *Sơn Động, ngày 25 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
---

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn V.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 25/4/2017, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 700.000đ/tháng,

thời điểm cấp dưỡng từ tháng 05/2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này của anh V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Anh V, chị D được miễn án phí DSST ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con (Chị D thuộc hộ nghèo, anh V là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu HS, AV.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Toàn**